

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **1566** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **11** tháng **5** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về phê duyệt kết quả thi tuyển công chức năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Hội đồng thi tuyển công chức năm 2022;

Theo đề nghị của Hội đồng thi tuyển công chức năm 2022 tại Tờ trình số 1753/TTr-HĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi tuyển công chức năm 2022, trong đó có 887 thí sinh trúng tuyển và 1220 thí sinh không trúng tuyển (danh sách đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thông báo kết quả đến thí sinh, thực hiện tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách nêu trên theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Nội vụ (4b);
- VPUB: PCVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX/KN). 09 .

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hoan



KẾT QUẢ KỶ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số **1566** QĐ-UBND ngày **41** tháng **5** năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm thi viết	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	ĐH1378	Nguyễn Hữu	Luân	5	6	1999		Ban Quản lý An toàn thực phẩm	Quản lý hồ sơ cán bộ công chức và bảo hiểm xã hội			87.00	87.00	Trúng tuyển
2	ĐH1419	Nguyễn Ngọc	Mai	30	7	1994	x	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	Quản lý hồ sơ cán bộ công chức và bảo hiểm xã hội			74.00	74.00	Không trúng tuyển
3	ĐH1723	Huỳnh Đoàn Trung	Nhân	11	10	1989		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý quy hoạch và xây dựng	ƯT3	2.5	80.00	82.50	Trúng tuyển
4	ĐH2701	Lê Song	Thụy	13	12	1996		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý quy hoạch và xây dựng			81.75	81.75	Trúng tuyển
5	ĐH3071	Nguyễn Duy	Tuấn	2	3	1998		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý quy hoạch và xây dựng			80.00	80.00	Không trúng tuyển
6	ĐH0864	Nguyễn Huy	Hoàng	15	3	1986		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý quy hoạch và xây dựng			70.00	70.00	Không trúng tuyển
7	ĐH2729	Trần Thị Hạnh	Tiên	19	3	1993	x	BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường			89.00	89.00	Trúng tuyển
8	ĐH1031	Phan Thị Diễm	Huỳnh	12	12	1994	x	BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường			86.00	86.00	Không trúng tuyển
9	ĐH0752	Lưu Thị Khánh	Hiền	24	10	1991	x	BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường			86.00	86.00	Không trúng tuyển
10	ĐH2061	Huỳnh Ngọc	Quân	21	4	1995		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường			84.00	84.00	Không trúng tuyển
11	ĐH1737	Lê Thanh	Nhật	5	8	1991		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường			83.50	83.50	Không trúng tuyển
12	ĐH1121	Đồng Quang	Kiên	1	1	1991		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường			78.00	78.00	Không trúng tuyển
13	ĐH3293	Nguyễn Thanh	Xuân	10	11	1997	x	BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường			71.00	71.00	Không trúng tuyển
14	ĐH2833	Huỳnh Thị Huyền	Trần	23	1	1993	x	BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường			71.00	71.00	Không trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm thi viết	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1167	ĐH1665	Trần Khánh	Nguyễn	26	10	1987		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội			70.00	70.00	Không trúng tuyển
1168	ĐH2393	Trần Văn	Thành	5	7	1988		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	ƯT2	5	65.00	70.00	Không trúng tuyển
1169	ĐH2036	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	29	6	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội			59.00	59.00	Không trúng tuyển
1170	ĐH0176	Phạm Mỹ	Bình	19	8	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội			55.00	55.00	Không trúng tuyển
1171	ĐH2821	Phạm Thị Huyền	Trần	12	12	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội			53.00	53.00	Không trúng tuyển
1172	ĐH1532	Hoàng Lê Huyền	Nga	18	9	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê			85.00	85.00	Trúng tuyển
1173	ĐH1916	Lương Nguyễn Đình	Phúc	14	7	1986		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê			75.00	75.00	Trúng tuyển
1174	ĐH2581	Đặng Kiều Minh	Thư	31	10	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê			75.00	75.00	Trúng tuyển
1175	ĐH2853	Lý Thị Đoan	Trang	30	1	1978	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê			67.50	67.50	Trúng tuyển
1176	ĐH2854	Nguyễn Tất Thanh	Trang	23	1	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê			65.00	65.00	Không trúng tuyển
1177	ĐH1297	Lưu Thị Phương	Loan	10	10	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê			64.00	64.00	Không trúng tuyển
1178	ĐH1597	Dương Hiếu	Nghĩa	23	5	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê			63.00	63.00	Không trúng tuyển
1179	ĐH2650	Dương Thị Hồng	Thúy	13	8	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê			59.00	59.00	Không trúng tuyển
1180	ĐH1981	Võ Thị Lan	Phượng	19	9	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê			58.75	58.75	Không trúng tuyển
1181	ĐH0620	Trịnh Trường	Hải	25	4	1986		Ủy ban nhân dân Quận 5	Công nghệ thông tin			80.00	80.00	Trúng tuyển
1182	ĐH0411	Đỗ Xuân	Đông	13	12	1989		Ủy ban nhân dân Quận 5	Công nghệ thông tin			60.00	60.00	Không trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm thi viết	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1183	ĐH0909	Trần	Hùng	26	9	1995		Ủy ban nhân dân Quận 5	Công nghệ thông tin			17.50	17.50	Không trúng tuyển
1184	ĐH2299	Hoàng Đức Phương	Tân	2	4	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	ƯT2	5	84.00	89.00	Trúng tuyển
1185	ĐH0219	Phạm Minh	Châu	21	4	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường			76.00	76.00	Trúng tuyển
1186	ĐH1714	Hồ Trọng	Nhân	30	6	1984		Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	ƯT3	2.5	72.00	74.50	Trúng tuyển
1187	ĐH0343	Nguyễn Tiến	Đạt	20	8	1999		Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường			73.00	73.00	Trúng tuyển
1188	ĐH3051	Nguyễn Minh	Tuân	27	10	1987		Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường			70.00	70.00	Trúng tuyển
1189	ĐH1045	Nguyễn Đình An	Khang	20	6	1997		Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường			62.00	62.00	Không trúng tuyển
1190	ĐH1970	Lê Thị Lan	Phương	24	8	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường			48.00	48.00	Không trúng tuyển
1191	ĐH0973	Nguyễn Ngọc	Huy	5	5	1989		Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường			44.00	44.00	Không trúng tuyển
1192	ĐH3367	Võ Thái Trọng	Nhân	21	10	1993		Ủy ban nhân dân Quận 5	Hành chính tổng hợp			70.50	70.50	Trúng tuyển
1193	ĐH2828	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trần	9	7	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Hành chính tổng hợp			65.00	65.00	Không trúng tuyển
1194	ĐH3063	Nguyễn Hoàng	Tuân	6	1	1988		Ủy ban nhân dân Quận 5	Hành chính tổng hợp			53.00	53.00	Không trúng tuyển
1195	ĐH2818	Bùi Thị Ngọc	Trâm	11	11	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Hành chính tổng hợp			51.00	51.00	Không trúng tuyển
1196	ĐH0104	Đỗ Ngọc Hoàng	Anh	22	4	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Hành chính tư pháp			84.00	84.00	Trúng tuyển
1197	ĐH2270	Trần Minh	Tâm	16	8	1985		Ủy ban nhân dân Quận 5	Hành chính tư pháp			56.00	56.00	Không trúng tuyển
1198	ĐH0477	Phạm Quang Tiến	Dũng	28	4	1992		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý đất đai			83.50	83.50	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm thi viết	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				DT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1199	ĐH3224	Phùng Bảo	Vinh	24	5	1993		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý đất đai			81.00	81.00	Trúng tuyển
1200	ĐH1961	Nguyễn Tấn	Phước	25	5	1982		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý đất đai			60.00	60.00	Không trúng tuyển
1201	ĐH2072	Châu Đặng	Quang	4	11	1994		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý đất đai			58.00	58.00	Không trúng tuyển
1202	ĐH1081	Lê Văn	Khánh	22	12	1994		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị			58.50	58.50	Trúng tuyển
1203	ĐH1894	Hồ Việt Thanh	Phong	9	2	1983		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị			18.00	18.00	Không trúng tuyển
1204	ĐH2597	Đỗ Thị Thanh	Thư	13	10	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tài chính - ngân sách			89.00	89.00	Trúng tuyển
1205	ĐH0193	Nguyễn Thị Thanh	Bình	4	5	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tài chính - ngân sách			75.00	75.00	Trúng tuyển
1206	ĐH1268	Trần Thị Ngọc	Linh	28	9	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tài chính - ngân sách			72.00	72.00	Không trúng tuyển
1207	ĐH0174	Hà Thị Ngọc	Bích	16	3	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tài chính - ngân sách	ƯT2	5	55.00	60.00	Không trúng tuyển
1208	ĐH0388	Bùi Ngọc	Diệp	2	9	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tôn giáo	ƯT2	5	59.00	64.00	Trúng tuyển
1209	ĐH1643	Trần Bạch	Ngọc	11	8	1977	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tôn giáo			61.00	61.00	Không trúng tuyển
1210	ĐH2167	Trịnh Thanh	Sang	20	3	1993		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tôn giáo			44.00	44.00	Không trúng tuyển
1211	ĐH0642	Lại Ngọc Gia	Hân	4	11	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý văn thư - lưu trữ			85.00	85.00	Trúng tuyển
1212	ĐH2369	Nguyễn Hữu	Thanh	1	5	1987		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý văn thư - lưu trữ			43.00	43.00	Không trúng tuyển
1213	ĐH2596	Ngô Thị Thanh	Thư	11	3	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán			89.00	89.00	Trúng tuyển
1214	ĐH2043	Vũ Thị Minh	Phượng	25	9	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán			87.00	87.00	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm thi viết	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1215	ĐH2006	Khuông Lê Thùy	Phương	28	4	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán			76.50	76.50	Trúng tuyển
1216	ĐH1943	Ngô Thị Bích	Phụng	25	8	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán			76.00	76.00	Trúng tuyển
1217	ĐH1424	Đoàn Hoàng	Mai	27	3	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán			75.00	75.00	Không trúng tuyển
1218	ĐH0904	Phạm Thị	Huệ	6	2	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán			61.00	61.00	Không trúng tuyển
1219	ĐH2464	Phạm Thị Hồng	Thảo	17	7	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán			51.00	51.00	Không trúng tuyển
1220	ĐH2110	Trần Tú	Quyên	4	1	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán			35.00	35.00	Không trúng tuyển
1221	ĐH2286	Tạ Duy	Tân	7	11	1986		Ủy ban nhân dân Quận 5	Theo dõi bình đẳng giới và giám nghèo bền vững	ƯT3	2.5	83.00	85.50	Trúng tuyển
1222	ĐH0356	Trần	Đạt	8	3	1991		Ủy ban nhân dân Quận 5	Theo dõi bình đẳng giới và giám nghèo bền vững	ƯT2	5	72.00	77.00	Không trúng tuyển
1223	ĐH0129	Phùng Kiều	Anh	17	3	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tiếp công dân			80.00	80.00	Trúng tuyển
1224	ĐH3192	Trần Thị Khánh	Vân	11	9	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tiếp công dân			76.00	76.00	Không trúng tuyển
1225	ĐH0538	Nguyễn Đăng	Duy	24	3	1987		Ủy ban nhân dân Quận 5	Tiếp công dân			75.00	75.00	Không trúng tuyển
1226	ĐH0436	Phạm Minh	Đức	8	5	1982		Ủy ban nhân dân Quận 5	Tiếp công dân	ƯT2	5	66.00	71.00	Không trúng tuyển
1227	ĐH1872	Nguyễn Thành	Phát	25	11	1999		Ủy ban nhân dân Quận 5	Tiếp công dân			60.00	60.00	Không trúng tuyển
1228	ĐH2817	Nguyễn Thị Bích	Trâm	22	2	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch			85.00	85.00	Trúng tuyển
1229	ĐH0002	Nguyễn Thị Minh	Ái	16	5	1982	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch			80.00	80.00	Trúng tuyển
1230	ĐH2472	Võ Thị Khương	Thảo	24	12	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch			80.00	80.00	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm thi viết	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1231	ĐH0917	Nguyễn Tiến	Hùng	10	1	1987		Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch			80.00	80.00	Trúng tuyển
1232	ĐH1278	Nguyễn Thị Phương	Linh	19	4	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch			76.00	76.00	Trúng tuyển
1233	ĐH3189	Lê Thị Cẩm	Vân	13	3	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch			71.00	71.00	Trúng tuyển
1234	ĐH0390	Phan Thanh	Điệp	27	2	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch			71.00	71.00	Trúng tuyển
1235	ĐH1099	Châu Hoàng Đăng	Khoa	24	9	1992		Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch	ƯT2	5	62.00	67.00	Trúng tuyển
1236	ĐH2606	Nguyễn Hữu Mai	Thư	27	6	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch			66.00	66.00	Không trúng tuyển
1237	ĐH1842	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	12	2	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch			60.00	60.00	Không trúng tuyển
1238	ĐH0637	Lương Thị Ngọc	Hân	30	4	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	ƯT2	5	89.50	94.50	Trúng tuyển
1239	ĐH2978	Nguyễn Thành	Trung	7	11	1998		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			90.00	90.00	Trúng tuyển
1240	ĐH2791	Bùi Thị Bích	Trâm	12	1	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			90.00	90.00	Trúng tuyển
1241	ĐH3390	Nguyễn Thị Thanh	Trang	16	4	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	ƯT2	5	85.00	90.00	Trúng tuyển
1242	ĐH1709	Cao Trung	Nhân	9	7	1999		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			90.00	90.00	Trúng tuyển
1243	ĐH2838	Lê Huyền	Trang	12	9	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			89.00	89.00	Trúng tuyển
1244	ĐH2550	Phạm Duy	Thông	6	9	1997		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			88.00	88.00	Trúng tuyển
1245	ĐH3233	Lê Thanh	Vũ	15	7	1977		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			87.00	87.00	Trúng tuyển
1246	ĐH1107	Vương Tấn	Khởi	5	7	1983		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	ƯT3	2.5	83.00	85.50	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm thi viết	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1247	ĐH1002	Nguyễn Thị	Huyền	14	1	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			85.00	85.00	Trúng tuyển
1248	ĐH0636	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	18	12	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			83.00	83.00	Trúng tuyển
1249	ĐH0036	Lê Lâm	Anh	8	4	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			82.00	82.00	Trúng tuyển
1250	ĐH3362	Trần Triển	My	7	4	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			80.00	80.00	Trúng tuyển
1251	ĐH1488	Huỳnh Ngọc Trà	My	14	9	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			77.00	77.00	Trúng tuyển
1252	ĐH2329	Lê Chiến	Thắng	5	11	1997		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			75.00	75.00	Không trúng tuyển
1253	ĐH1445	Lê Đặng Hoàng	Minh	6	12	1988		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			74.00	74.00	Không trúng tuyển
1254	ĐH1702	Trần Thị Thanh	Nhàn	27	3	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			70.00	70.00	Không trúng tuyển
1255	ĐH1055	Lê Nguyễn Phương	Khanh	24	3	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			69.00	69.00	Không trúng tuyển
1256	ĐH2574	Nguyễn Vũ Anh	Thư	6	8	1982	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			67.00	67.00	Không trúng tuyển
1257	ĐH0417	Nguyễn Thị	Đức	5	6	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			63.00	63.00	Không trúng tuyển
1258	ĐH0877	Biện Thị Kim	Hồng	15	3	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội			63.00	63.00	Không trúng tuyển
1259	ĐH1202	Bùi Thị Tuyết	Lệ	9	7	1982	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	ƯT2	5	55.00	60.00	Không trúng tuyển
1260	ĐH0616	Đoàn Công	Hải	4	3	1985		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	ƯT3	2.5	35.00	37.50	Không trúng tuyển
1261	ĐH0828	Nguyễn Thị	Hòa	19	5	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	ƯT2	5	11.00	16.00	Không trúng tuyển
1262	ĐH1149	Trần Ngọc Hoàng	Kim	7	10	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			80.00	80.00	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm thi viết	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1263	ĐH2921	Trần Hữu	Trí	8	2	1982		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	ƯT2	5	73.00	78.00	Trúng tuyển
1264	ĐH0060	Nguyễn Thị Trâm	Anh	21	3	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			78.00	78.00	Trúng tuyển
1265	ĐH3305	Phạm Thị Mỹ	Yến	12	1	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			78.00	78.00	Trúng tuyển
1266	ĐH0588	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	17	10	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			75.00	75.00	Trúng tuyển
1267	ĐH3335	Lã Phúc	Anh	9	8	1997		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			75.00	75.00	Trúng tuyển
1268	ĐH2056	Hứa Bội	Quân	15	11	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	ƯT2	5	70.00	75.00	Trúng tuyển
1269	ĐH2715	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	26	7	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			73.00	73.00	Trúng tuyển
1270	ĐH0516	Danh Hữu	Duy	16	2	1998		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	ƯT2	5	68.00	73.00	Trúng tuyển
1271	ĐH2501	Nguyễn Hoàng	Thiện	18	1	1999		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	ƯT3	2.5	70.00	72.50	Trúng tuyển
1272	ĐH0491	Trần Thủy	Dương	18	9	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			70.00	70.00	Không trúng tuyển
1273	ĐH1953	Vũ Hồng Thiện	Phước	7	4	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			68.00	68.00	Không trúng tuyển
1274	ĐH2825	Lê Nguyễn Bảo	Trần	7	12	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			68.00	68.00	Không trúng tuyển
1275	ĐH0562	Lương Huỳnh Hương	Giang	24	7	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			68.00	68.00	Không trúng tuyển
1276	ĐH1412	Phan Vũ Trúc	Mai	13	8	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			67.50	67.50	Không trúng tuyển
1277	ĐH2067	Tạ Minh	Quang	11	10	1995		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			67.50	67.50	Không trúng tuyển
1278	ĐH3115	Tăng Bảo	Tường	5	4	1983		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	ƯT2	5	62.00	67.00	Không trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm thi viết	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1279	ĐH1669	Hoàng Thụy Thảo	Nguyễn	20	10	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			65.00	65.00	Không trúng tuyển
1280	ĐH2671	Huỳnh Lưu Phương	Thùy	20	8	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			65.00	65.00	Không trúng tuyển
1281	ĐH2799	Châu Hoàng Yên	Trâm	20	9	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			65.00	65.00	Không trúng tuyển
1282	ĐH2086	Nguyễn Duy Anh	Quốc	5	12	1999		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			65.00	65.00	Không trúng tuyển
1283	ĐH1670	Lợi Thạch	Nguyễn	2	8	1988		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	UT2	5	60.00	65.00	Không trúng tuyển
1284	ĐH0398	Lư Đình	Đình	22	4	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	UT2	5	60.00	65.00	Không trúng tuyển
1285	ĐH3306	Nguyễn Thị Bạch	Yến	3	8	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			63.00	63.00	Không trúng tuyển
1286	ĐH0882	Phan Thị Ngọc	Hồng	24	8	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			62.00	62.00	Không trúng tuyển
1287	ĐH1241	Lê Nhật	Linh	27	2	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			58.00	58.00	Không trúng tuyển
1288	ĐH0183	Bùi Quang	Bình	13	1	1988		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			56.00	56.00	Không trúng tuyển
1289	ĐH2617	Dương Thị Bích	Thuận	17	11	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			55.00	55.00	Không trúng tuyển
1290	ĐH3351	Đoàn Thị	Huyền	20	1	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			55.00	55.00	Không trúng tuyển
1291	ĐH0058	Trần Việt Tuấn	Anh	13	5	1998		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			55.00	55.00	Không trúng tuyển
1292	ĐH1555	Lê Thị Kim	Ngân	2	5	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			53.00	53.00	Không trúng tuyển
1293	ĐH2225	Nguyễn Anh Phát	Tài	11	12	1990		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			53.00	53.00	Không trúng tuyển
1294	ĐH2436	Đoàn Thanh	Thảo	23	10	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			52.50	52.50	Không trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm thi viết	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1295	ĐH0676	Đoàn Thị Đào	Hạnh	12	3	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			52.00	52.00	Không trúng tuyển
1296	ĐH2435	Nguyễn Thị Thu	Thảo	3	11	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			50.00	50.00	Không trúng tuyển
1297	ĐH2250	Hứa Thị Thanh	Tâm	23	9	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			45.50	45.50	Không trúng tuyển
1298	ĐH1554	Phan Tấn Thiên	Ngân	26	6	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê			40.00	40.00	Không trúng tuyển
1299	ĐH2723	Đào Thị Mỹ	Tiên	13	5	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn thư			65.50	65.50	Trúng tuyển
1300	ĐH1302	Ông Hoàng Chúc	Loan	10	12	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn thư			55.00	55.00	Không trúng tuyển
1301	ĐH3314	Phan Nguyễn Phi	Yến	26	10	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn thư			52.00	52.00	Không trúng tuyển
1302	ĐH0793	Dương Ngọc Thanh	Hiếu	8	2	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Cải cách hành chính			86.00	86.00	Trúng tuyển
1303	ĐH3193	Nguyễn Khánh	Văn	24	9	1994		Ủy ban nhân dân Quận 6	Cải cách hành chính			78.00	78.00	Không trúng tuyển
1304	ĐH3406	Võ Thị	Thơ	6	12	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Cải cách hành chính			74.00	74.00	Không trúng tuyển
1305	ĐH2038	Trần Thị Bích	Phượng	1	7	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường			89.00	89.00	Trúng tuyển
1306	ĐH3216	Lâm Trần Đức	Vinh	29	6	1996		Ủy ban nhân dân Quận 6	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường			79.00	79.00	Không trúng tuyển
1307	ĐH2981	Lê Minh	Trung	14	1	1987		Ủy ban nhân dân Quận 6	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường			70.00	70.00	Không trúng tuyển
1308	ĐH1327	Nguyễn Thị	Lộc	13	2	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Kế toán			74.00	74.00	Trúng tuyển
1309	ĐH1210	Trần Hữu	Liêm	24	5	1992		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý công tác dân tộc	ƯT2	5	75.50	80.50	Trúng tuyển
1310	ĐH3188	Nguyễn Thị Thanh	Vân	6	1	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý đất đai			86.00	86.00	Trúng tuyển